

CHÍNH PHỦ
Số: 03/2002/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 1 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH

Về bảo vệ an ninh, an toàn dầu khí

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH :

Chương 1:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định biện pháp và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ an ninh, an toàn dầu khí.

Điều 2. Nghị định này được áp dụng đối với các hoạt động dầu khí và các công trình, phương tiện thiết bị dầu khí của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam và các đối tác, bao gồm : tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác, vận chuyển, tàng trữ, chế biến, dịch vụ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học được tiến hành trên đất liền, hải đảo, nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3.

1. Bảo vệ an ninh, an toàn dầu khí là nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí, của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang và mọi công dân.

2. Mọi hành vi vi phạm Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến an ninh, an toàn dầu khí đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 4.

1. Mọi tổ chức, cá nhân khi phát hiện dấu hiệu sự cố, sự cố hoặc các hành vi xâm phạm an ninh, an toàn dầu khí phải tìm cách ngăn chặn và báo ngay cho cơ quan công an, quân đội, chính quyền địa phương, hoặc cơ quan, tổ chức khác nơi gần nhất để kịp thời xử lý, ngăn ngừa thiệt hại.

2. Các cơ quan và tổ chức nêu ở khoản 1 Điều này khi nhận được thông tin liên quan đến mất an ninh, an toàn dầu khí phải có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị chức năng để kịp thời xử lý và ngăn ngừa thiệt hại.

Điều 5. Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1. "Bảo vệ an ninh dầu khí" là việc tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm hoặc làm phương hại đến việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển ngành dầu khí Việt Nam; bảo vệ an ninh nội bộ cơ quan, doanh nghiệp dầu khí; bảo vệ bí mật Nhà nước; bảo vệ các hoạt động dầu khí, công trình, phương tiện, thiết bị dầu khí.

2. "Bảo vệ an toàn dầu khí" là việc tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm quy định về phòng chống cháy nổ, tai nạn, sự cố kỹ thuật, nhằm bảo đảm an toàn cho người, công trình, phương tiện, thiết bị và hoạt động dầu khí, bảo vệ môi trường sinh thái.

3. "Công trình, phương tiện, thiết bị dầu khí" là dàn khoan, đường ống, kho chứa, nhà máy, bến cảng và các công trình, phương tiện, thiết bị khác phục vụ cho hoạt động dầu khí, kể cả công trình, phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động dầu khí trên cơ sở hợp tác với nước ngoài tại các vùng không thuộc tài phán của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương 2:

BẢO VỆ AN NINH DẦU KHÍ

Điều 6. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh dầu khí là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi sau:

1. Lợi dụng hoạt động dầu khí để xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Gián tiếp hoặc trực tiếp phá hoại cơ quan, doanh nghiệp dầu khí, các công trình, phương tiện, thiết bị dầu khí.
3. Xâm phạm các hoạt động dầu khí, gây thiệt hại tài sản Nhà nước, lợi ích quốc gia và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí.
4. Vi phạm bí mật Nhà nước trong hoạt động dầu khí.
5. Làm phương hại đến việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật phát triển ngành dầu khí.

Điều 7. Trước khi tiến hành hoạt động dầu khí tại Việt Nam, mọi tổ chức, cá nhân phải xây dựng kế hoạch, phương án bảo vệ đối với các hoạt động dầu khí và công trình, phương tiện, thiết bị dầu khí theo quy định của Bộ Công an. Các kế hoạch và phương án bảo vệ phải được gửi cho Tổng công ty Dầu khí Việt Nam để phối hợp thực hiện.

Điều 8.

1. Việc tuyển dụng người lao động vào làm việc cho Tổng công ty Dầu khí Việt Nam phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trong hồ sơ tuyển dụng phải có lý lịch tư pháp. Sau khi được tuyển dụng, những cá nhân này phải hoạt động đúng mục đích nhập cảnh.

2. Tổng công ty Dầu khí Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng của Nhà nước trong việc quản lý hoạt động của người lao động nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc cho nhà thầu, văn phòng đại diện, doanh nghiệp dầu khí tại Việt Nam.

Điều 9.

1. Nhà thầu dầu khí nước ngoài, doanh nghiệp dầu khí có vốn đầu tư nước ngoài, khi tuyển dụng lao động là người Việt Nam phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật Việt Nam về lao động. Sau khi tuyển dụng, có thông báo và gửi bản sao hợp đồng lao động cho Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

2. Nhà thầu dầu khí nước ngoài, doanh nghiệp dầu khí có vốn đầu tư nước ngoài khi cử lao động là người Việt Nam đi công tác, học tập ở nước ngoài phải thông báo cho Tổng công ty Dầu khí Việt Nam về danh sách đoàn đi, chương trình công tác, học tập.

Điều 10.

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc cho các nhà thầu nước ngoài, doanh nghiệp dầu khí có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

2. Tổng công ty Dầu khí Việt Nam được phép yêu cầu các nhà thầu nước ngoài, các doanh nghiệp dầu khí có vốn đầu tư nước ngoài chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động khi phát hiện có chứng cứ vi phạm pháp luật Việt Nam.

Điều 11. Các thông tin thuộc phạm vi bí mật Nhà nước trong ngành dầu khí được chuyển đi bằng các phương tiện liên lạc vô tuyến, hữu tuyến hoặc bằng các phương tiện kỹ thuật khác đều phải được mã hoá theo quy định của Nhà nước về công tác cơ yếu.

Nghiêm cấm việc trao đổi hoặc đưa thông tin thuộc danh mục bí mật Nhà nước trong ngành dầu khí trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 12. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí tại Việt Nam khi sử dụng hệ thống mạng thông tin máy tính kết nối với mạng Internet phục vụ hoạt động dầu khí, có trách nhiệm :

1. Chấp hành đúng quy định của Nhà nước về thiết lập, quản lý, sử dụng mạng Internet;

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin được đưa vào, truyền đi từ hệ thống máy tính của mình;

3. Khi phát hiện các nguồn thông tin bất hợp pháp xâm nhập vào Việt Nam hoặc phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong việc sử dụng Internet, phải báo ngay cho cơ quan chức năng Nhà nước để xử lý.

Chương 3:

BẢO VỆ AN TOÀN DẦU KHÍ

Điều 13. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí tại Việt Nam có nghĩa vụ bảo đảm an toàn cho các hoạt động dầu khí, các công trình, phương tiện, thiết bị dầu khí theo quy định của Nghị định này, tuân thủ Quy chế quản lý an toàn trong các hoạt động dầu khí và các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam để bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe con người, bảo vệ tài sản và môi trường.

Điều 14. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí tại Việt Nam có trách nhiệm:

1. Thiết lập, duy trì hệ thống quản lý công tác an toàn, bảo đảm kiểm soát hiệu quả các rủi ro trong suốt quá trình hoạt động từ khâu thiết kế, xây dựng, chạy thử, vận hành, khai thác và hủy bỏ công trình;
2. Thiết lập, duy trì hệ thống ứng cứu khẩn cấp và áp dụng các biện pháp ứng cứu cần thiết khi xảy ra cháy nổ, tai nạn, sự cố;
3. Lập kế hoạch ứng cứu khẩn cấp, phù hợp với hệ thống ứng cứu khẩn cấp quốc gia, tổ chức luyện tập thường xuyên và diễn tập định kỳ theo kế hoạch;
4. Thực hiện đầy đủ các kế hoạch về bảo vệ môi trường và các biện pháp để ngăn ngừa ô nhiễm và khắc phục hậu quả do sự cố ô nhiễm môi trường gây ra.

Điều 15.

1. Người lao động khi làm việc tại các công trình, phương tiện, thiết bị dầu khí, phải được đào tạo, huấn luyện các kiến thức, kỹ năng an toàn phù hợp với quy định và đáp ứng cho công việc được giao; được trang bị đầy đủ các trang thiết bị về bảo hộ lao động.
2. Trong quá trình làm việc, người lao động phải tuân thủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường lao động; bảo vệ sức khỏe, tính mạng và bảo vệ an toàn cho công trình, phương tiện, thiết bị dầu khí.